TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng

Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST- HS ngày 16/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/HSST-QĐ ngày 27/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, ngõ X, tổ 16, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; có chồng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và con: Nguyễn Trọng N, sinh năm 2003; Hà Quỳnh M, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2017 đến ngày 03/01/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Lưu Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

HKTT: thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Hà Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

HKTT: thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Hà Văn L, sinh năm 1981(vắng mặt).

HKTT: thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Đỗ Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

HKTT: thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Hoàng Thái H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

HKTT: thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bùi Văn N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

HKTT: thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Trần Thị P, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Võ Kim T, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ ngày 28/12/2017 tại nhà nghỉ T, địa chỉ: Số A đường N, phường N, thành phố B, tổ công tác Công an thành phố B kiểm tra hành chính nhà nghỉ phát hiện 03 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại 3 phòng 201, 202 và 203 gồm:

- Tại phòng 201: Gái bán dâm là Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1983 ở tổ 16, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; người mua dâm là Hoàng Thái H, sinh năm 1976 ở thôn M, xã T, thành phố B; thu giữ 11 bao cao su chưa sử dụng.

- Tại phòng 202: Gái bán dâm là Lưu Thị T, sinh năm 1984 ở thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; người mua dâm là Hà Văn L, sinh năm 1981 ở thôn T, xã D, thành phố B; thu giữ 03 bao cao su chưa sử dụng.

- Tại phòng 203: Gái bán dâm là Hà Thị H, sinh năm 1984 ở thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; người mua dâm là Đỗ Văn T, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã T, thành phố B; thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Tuyết M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có số IMEI 1 là 869125025711859, số IMEI 2 là 869125025711842; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXICTER màu đen, có số máy G3D4E549911, số khung 0610HY526776 và số tiền 1.500.000 đồng; tạm giữ của Lưu Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có số IMEI 355729076237671 và 2.700.000 đồng. Tạm giữ của Hà Thị H 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Căn cứ vào lời khai của gái bán dâm, lời khai người mua dâm và các chứng cứ thu thập được, ngày 29/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1983 ở tổ 16, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuyết M và các đối tượng mua bán dâm khai nhận như sau: Buổi tối ngày 28/12/2017, trong lúc ăn tối tại nhà hàng B thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, anh Hoàng Thái H, anh Hà Văn L và Đỗ Văn T rủ nhau tìm gái để mua dâm, mỗi người góp 500.000 đồng đưa cho anh T cầm để trả tiền mua dâm. Sau khi thống nhất, anh H gọi điện thoại rủ Nguyễn Tuyết M đến ăn tối cùng, M đồng ý rủ chị Lưu Thị T đi cùng. Trong khi đang ăn uống cùng nhau, nhóm của anh H đặt vấn đề mua dâm với M và T. Do còn thiếu một gái bán dâm nên anh H bảo M gọi thêm 1 bạn gái nữa. M đồng ý gọi điện thoại cho chị Hà Thị H bảo "ở đây có 1 khách có nhu cầu" (ý là mua dâm), H đồng ý và bảo M ở nhà nghỉ nào thì gọi. Sau khi ăn uống xong, anh T, H, L đi xe TAXI, còn M và T đi xe mô tô cùng đến nhà nghỉ T. Khi đến cửa nhà nghỉ thì anh T đưa cho M 1.500.000 đồng tiền mua dâm của cả 3 người. M nhận tiền rồi gọi điện thoại bảo H đến nhà nghỉ T để bán dâm. Tại đây, T đến quầy lễ tân lấy chìa khoá lên phòng 202 trước, L đi theo sau. Khoảng 10 phút sau thì H đi bộ đến quầy lễ tân thì M giới thiệu H với T, H hỏi M đã thu tiền chưa thì M bảo lấy 500.000 đồng rồi. Sau đó H cùng T lên phòng 203 để mua bán dâm. Còn M cùng H vào phòng 201 để mua bán dâm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an thành phố kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Lưu Thị T, Hà Thị H và Nguyễn Tuyết M có hành vi bán dâm, ngày 26/2/2018 Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 200.000 đồng về hành vi bán dâm.

Đối với người mua dâm là Hoàng Thái H, Hà Văn L và Đỗ Văn T, ngày 26/02/2018 Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 750.000 đồng về hành vi mua dâm.

Đối với chị Trần Thị P là chủ nhà nghỉ T và anh Võ Kim T là quản lý nhà nghỉ không biết các đối tượng thuê phòng để mua bán dâm nên không đề cập xử

lý; Khi cho thuê phòng đã vào sổ đúng quy định nên Công an thành phố B không xem xét xử lý hành chính.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXICTER, là của anh Bùi Văn N, sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 15/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh N.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 2.700.000 đồng thu của chị Lưu Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 26/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị T.

Những tài sản thu giữ khi bắt quả tang, kết quả điều tra đã xác định được: Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tuyết M; 02 điện thoại di động thu của Nguyễn Tuyết M và Hà Thị H, 01 bao cao su đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội và 14 bao cao su chưa sử dụng được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Tuyết M về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyết M phạm tội: "Môi giới mại dâm".

- Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Tuyết M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1 là 869125025711859, số IMEI 2 là 869125025711842 và của Hà Thị H 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 bao cao su đã qua sử dụng và 14 bao cao su chưa sử dụng để tiêu hủy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuyết M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản kiểm tra hành chính và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Trong khi ăn tối ngày 28/12/2017, tại nhà hàng Bốn Mùa thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, Hoàng Thái H, Hà Văn L, Đỗ Văn T đặt vấn đề mua dâm với Nguyễn Tuyết M và Lưu Thị T. Mai và Tình đồng ý sau đó Nguyễn Tuyết M dùng điện thoại di động của mình gọi điện cho Hà Thị H đến nhà nghỉ T ở địa chỉ số A, đường N, phường N, thành phố B bán dâm cho Đỗ Văn T thì bị Công an thành phố B bắt quả tang.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Tuyết M về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mục đích hám lợi mà đã có hành môi giới mại dâm, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án, làm xâm hại tới đạo đức cũng như thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh lành mạnh trong xã hội. Chính từ mại dâm còn là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh nguy hiểm khác, hàng năm Đảng và Nhà nước cũng như các tổ chức xã hội thường xuyên tuyên truyền bài trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo đã không nhận thức được

việc làm của mình đã dấn thân vào con đường phạm tội, vì thế hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá về nhân thân, thái độ và mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo là người chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND xã, phường nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

[5].Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Tuyết M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6].Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, theo biên bản xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị cáo, thể hiện bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn, không có điều kiện để nộp phạt bổ sung bằng tiền, hơn nữa trong vụ án này bị cáo chưa thu lời gì từ việc môi giới mại dâm. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh anh Bùi Văn N vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án khai có cho bị cáo Mai mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXICTER, nhưng không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 15/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Ninh chiếc xe mô tô trên, nay anh Ninh không yêu cầu gì về bồi thường phần dân sự.

[9]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Lưu Thị T, Hà Thị H và bị cáo Nguyễn Tuyết M có hành vi bán dâm, ngày 26/2/2018 Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm. Lưu Thị T đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 2.700.000 đồng. Còn đối với người mua dâm là Hoàng Thái H, Hà Văn L, Đỗ Văn T, ngày 26/02/2018 Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm. Do vậy không đặt ra giải quyết về việc mua bán dâm đối với Lưu Thị

T, Hà Thị H, Nguyễn Tuyết M, Hoàng Thái H, Hà Văn L và Đỗ Văn T trong vụ án này.

[10]. Đối với chị Trần Thị P là chủ nhà nghỉ T và anh Võ Kim T là người quản lý nhà nghỉ, khi cho thuê phòng đã vào sổ đúng quy định và không biết các đối tượng thuê phòng để mua bán dâm, nên không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án này.

[11] Vật chứng của vụ án cần tịch thu của bị cáo Nguyễn Tuyết M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1 là 869125025711859, số IMEI 2 là 869125025711842; của Hà Thị H 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.500.000 đồng đây là tài sản và số tiền liên quan đến việc phạm tội để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu 01 bao cao su đã qua sử dụng và 14 bao cao su chưa sử dụng nhưng không có giá trị để tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuyết M phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyết M phạm tội "Môi giới mại dâm"

- Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự . Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Tuyết M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1 là 869125025711859, số IMEI 2 là 869125025711842 của Hà Thị H 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 bao cao su đã qua sử dụng và 14 bao cao su chưa sử dụng để tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Tuyết M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tú